

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI LINH MỤC PHẠM BÁ TRỰC TRONG NHỮNG NĂM THÁNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

NGUYỄN XUÂN HÙNG^(*)

CHU THỊ NGỌC LAN^(**)

Linh mục Phêrô Phạm Bá Trục (1898-1954) là một vị linh mục yêu nước, từng đảm đương trọng trách Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Phó Chủ tịch Mặt trận Liên Việt thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

Cho đến nay, còn rất ít tư liệu, hình ảnh lưu trữ thể hiện mối quan hệ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với Linh mục Phạm Bá Trục trong thời kì cùng hoạt động ở chiến khu Việt Bắc. Tuy nhiên, chỉ qua một số tư liệu ít ỏi ghi lại sự trao đổi công việc giữa một vị Chủ tịch nước với một linh mục đảm nhiệm cương vị Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội cũng phần nào khắc hoạ chân dung một vị linh mục yêu nước, toát lên tinh thần trách nhiệm cao “*cùng nhau lo gánh vác chung*” của mọi tầng lớp nhân sĩ, trí thức,... không phân biệt đảng phái, tôn giáo, mà Linh mục Phạm Bá Trục là tiêu biểu, tập hợp dưới ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Những tư liệu lịch sử cũng cho thấy sự “*đồng cam, cộng khổ*”, tình đồng chí chân thành, lòng trân trọng, yêu mến, sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho vị linh mục kháng chiến Phạm Bá Trục nói riêng và bà con Công giáo nói chung cùng sự tôn vinh, đánh giá cao những đóng góp của ông vào sự nghiệp chung vì nền độc lập, tự do của tổ quốc.

1. Tiểu sử tóm tắt Linh mục Phạm Bá Trục

Linh mục Phạm Bá Trục sinh ngày 21-11-1898 tại Bạch Liên, Yên Thành, Yên Mô, Ninh Bình. Từ năm 1916 đến năm 1925, ông học thần học tại Rôma, Italia. Tại đây, ông đỗ ba bằng tiến sĩ. Năm 1929, ông được bài sai làm linh mục xứ Khoan Vỹ, Lý Nhân, Hà Nam. Từ năm 1930 đến năm 1945, ông vừa làm bốn phận của một linh mục, vừa tham gia hoạt động cách mạng. Do có công lao trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, năm

*. NCV., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

**.. Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội.

1946 ông được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá I, Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội, Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội từ 1947-1954. Linh mục Phạm Bá Trực tạ thế vào ngày 5-10-1954 sau một thời gian dài lâm bệnh nặng tại xã La Bằng, Đại Từ, Thái Nguyên. Thể theo nguyện vọng của bà con giáo dân địa phương, thi thể của linh mục được đưa về an táng tại nhà thờ xứ Yên Huy, Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Linh mục Phạm Bá Trực trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp

Ngay sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập, trong phiên họp Chính phủ ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ ra tuyên bố “*tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết*”. Chính phủ Hồ Chí Minh tôn trọng niềm tin của nhân dân, tôn trọng quyền được theo bất kì một tôn giáo nào cũng như quyền không theo tôn giáo nào của mỗi một công dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đông đảo quần chúng tín đồ các tôn giáo, vì theo Người thì đây là những người dân lao động và ở nhiều cách thức khác nhau họ đều yêu nước, yêu tổ quốc, đồng bào mình, cho dù trong số họ còn một số ít bị kẻ địch lừa gạt mà lầm đường lạc lối. Người kịp thời động viên, khơi dậy ở mỗi con người có đạo lòng yêu nước, ý thức dân tộc tự lực, tự cường, luôn lắng nghe, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của họ. Cụ thể, đối với đồng bào Công giáo, trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp và cả khi hoà bình lập lại, mỗi dịp lễ trọng của bà con, Người đều gửi thư, điện chúc mừng, thăm hỏi,

động viên bà con sống tốt đời, đẹp đạo, kính Chúa yêu nước, thực hiện lời Chúa dạy “*Hoà bình cho người lành dưới thế*”.

Đặc biệt, từ những ngày đầu chính quyền cộng hoà non trẻ phải đối đầu với muôn vàn khó khăn: chống giặc đói, giặc dốt, thù trong giặc ngoài, v.v... đến Chính phủ liên hiệp kháng chiến, một loạt các chức sắc tôn giáo, mà cụ thể là chức sắc Công giáo và nhân sĩ trí thức Công giáo đã được bổ nhiệm vào các chức vụ cao cấp trong Chính phủ, Quốc hội như Các Giám mục Lê Hữu Từ, Hồ Ngọc Cẩn là cố vấn Chính phủ, ông Nguyễn Mạnh Hà đảm nhiệm chức Bộ trưởng Bộ Kinh tế, ông Vũ Đình Tụng-Giám đốc Nha Y tế Bắc Bộ, Bộ trưởng Bộ Thương binh, Cựu binh trong Chính phủ Hồ Chí Minh. Linh mục Phạm Bá Trực là Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Mối quan hệ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Linh mục Phạm Bá Trực là mối quan hệ giữa người đứng đầu nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ - Người luôn gương cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc trong cuộc kháng chiến, kiến quốc với một linh mục ái quốc tận tụy - người đại biểu chân chính của nhân dân Việt Nam.

Với cương vị Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội, Linh mục Phạm Bá Trực đã có nhiều dịp dự các cuộc họp Hội đồng Chính phủ, hội nghị hành chính kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, thay mặt Quốc hội phát biểu, báo cáo tại hội nghị, tiếp các đoàn khách trong nước và khách quốc tế cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra lời kêu gọi toàn thể đồng bào nhân dịp các ngày lễ lớn của

dân tộc, v.v... Những hoạt động khi đó diễn ra trong điều kiện hết sức khó khăn tại chiến khu Việt Bắc, biết bao nhiêu vấn đề cấp bách Chính phủ cần giải quyết, nhiều phiên họp Hội đồng Chính phủ kéo dài đến tận đêm khuya, nên Linh mục Phạm Bá Trực thường nghỉ lại với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Qua nguồn tài liệu, hình ảnh ít ỏi lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, chúng ta phần nào hình dung được những hoạt động của Linh mục Phạm Bá Trực, vai trò, đóng góp của ông trong việc tuyên truyền, vận động giáo dân ủng hộ kháng chiến, củng cố thắt chặt khối đoàn kết giữa đồng bào lương và giáo, giữa các tôn giáo với nhau.

Đối với toàn thể quốc dân, Ban Thường trực Quốc hội chủ trương sự thống nhất quốc gia và đoàn kết các tầng lớp nhân dân. Ngày 3-5-1946, Ban Thường trực Quốc hội cử Linh mục Phạm Bá Trực, Ủy viên Ban Thường trực cùng với phái đoàn Chính phủ vào Trung Bộ giải thích cho nhân dân chính sách quốc gia liên hiệp của Chính phủ Hồ Chí Minh.

Một loạt thư viết tay của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ông Hoàng Hữu Nam- Thứ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến đầu năm 1947 đề cập nhiều vấn đề về công tác tổ chức, liên lạc, tuyên truyền, kêu gọi trí thức, quan lại cũ tham gia công cuộc kháng chiến, sinh hoạt của các Bộ trong Chính phủ,... Trong đó có 3 bức thư đề ngày 3, 9, 11 tháng 01 năm 1947 có nhắc nhở ông Hoàng Hữu Nam về một số công việc liên quan cụ thể tới Linh mục Phạm Bá Trực, như đề nghị Cụ Trực cùng vài người Công giáo nữa

ra tuyên ngôn kêu gọi đồng bào Công giáo, hướng dẫn gợi ý cho ông Hoàng Hữu Nam cách tuyên truyền, kêu gọi đồng bào Công giáo ủng hộ kháng chiến. Trong thư gửi ông Hoàng Hữu Nam, ngày 9-1-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Tôi sẽ gặp cha Trực sau, chú cũng nên đi"⁽¹⁾.

Sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào Công giáo nói chung và riêng Linh mục Phạm Bá Trực còn thể hiện ở trong những bức thư Người gửi cho các cá nhân khác trong Chính phủ. Như ngày 19-2-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi ông Vũ Đình Huỳnh - Đặc phái viên của Bộ Nội vụ tại Ninh Bình, phần tái bút có viết: "Gửi lời hỏi thăm cụ Từ, cụ Trực, cụ Trung và tất cả đồng bào Công giáo. Chú Nam mong gặp cụ Ngô Tử Hạ"⁽²⁾.

Đọc lại *Nhật kí của một Bộ trưởng*, có nhiều dòng Bộ trưởng Tài chính Lê Văn Hiến ghi lại hoạt động của các Ủy viên Ban Thường trực Quốc hội bên cạnh Chính phủ, trong đó có Linh mục Phạm Bá Trực:

"Ngày 7-2-1948 (28 tháng Chạp âm lịch) Chủ tịch Hồ Chí Minh mời đại biểu Ban Thường trực Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Thường vụ Trung ương Đảng, Bộ Tổng chỉ huy,... dự bữa cơm liên hoan tất niên và đón mừng năm mới. Người kể những mẩu chuyện hồi hoạt động ở Trung Quốc, ở Châu Âu, những lần bị

1. *Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thứ trưởng Bộ Nội vụ Hoàng Hữu Nam ngày 09/01/1947*. Cục lưu trữ Phủ Chủ tịch.

2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Nxb CTQG, 2002, t.5, tr.53.

giám và những kỉ niệm ngày Tết ở nơi đất khách quê người”⁽³⁾.

“Ngày 1 và 2-10-1948, được tin đoàn đại biểu Nam Bộ đã đến Sơn Dương, Hội đồng (Hội đồng Quốc phòng tối cao) phái 3 vị là Linh mục Phạm Bá Trực, Nguyễn Văn Tạo và Trần Duy Hưng đi đón đoàn đại biểu đặc biệt”⁽⁴⁾.

Ngày 25-1-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp hội đồng Chính phủ. Người báo cáo tình hình thế giới, các chuyển biến lớn của năm 1948 và nhiệm vụ của năm 1949 về các mặt : nội chính, quân sự, ngoại giao, dân sinh, văn hoá, xã hội,... Người nhấn mạnh vấn đề phải củng cố đại đoàn kết, vận động nhân dân tham gia kháng chiến, mở rộng công tác tuyên truyền, v.v... “Tối hôm nay có cuộc đốt lửa và truy điệu đức cha Hồ Ngọc Cẩn, cố vấn Chính phủ. Lễ cử hành trong bầu không khí cảm động, Hồ Chủ tịch nói vài lời, tiếp đến cha Phạm Bá Trực tụng kinh mặc niệm và tỏ lòng cảm ơn Chính phủ. Sự đoàn kết dân tộc được hai bên nêu lại trong buổi lễ này”⁽⁵⁾.

Ngày 7-10-1949, sau phiên họp Hội đồng Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Người cùng linh mục Phạm Bá Trực đại diện cho Quốc hội tiếp đoàn đại biểu Nam Bộ do ông Phạm Hùng dẫn đầu. Sau khi nghe báo cáo về tình hình kháng chiến Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ và cha Phạm Bá Trực thay mặt Quốc hội hoan nghênh đoàn đại biểu, khen ngợi tinh thần dũng cảm của đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ.

Ngày 19-12-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc dự thảo Lời kêu gọi của Quốc hội nhân ngày 19-12. Người góp ý kiến và sửa

chữa trực tiếp vào bản thảo, sau đó viết thư gửi ông Chánh Văn phòng Chủ tịch Chính phủ Phan Mỹ đề nghị “trình lại cụ Tôn và cụ Trực, xem hai cụ có đồng ý không, nếu hai cụ đồng ý thì gửi đi ngay cho kịp”⁽⁶⁾.

Báo cáo và Nghị quyết phiên họp Ban Thường trực Quốc hội mở rộng, ngày 24-9-1949 đã chỉ rõ nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của người đại diện cho Quốc hội bên cạnh Chính phủ: “tham dự các cuộc họp Hội đồng Chính phủ để hiểu biết tình hình trong, ngoài, tham gia, giúp đỡ ý kiến Chính phủ trong các cuộc kháng chiến, kiến quốc. Ngoài ra, gặp những ngày kỉ niệm của cả nước hay nhân dịp gì đặc biệt, vị đó gửi nhân dân những bản hiệu triệu có tính cách kêu gọi, khuyến khích, ngay với Văn phòng vị đó lại giải quyết những việc thường xuyên và kí các giấy tờ về tài chính”⁽⁷⁾.

Ngày 2-9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp của Hội đồng Chính phủ, Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội Tôn Đức Thắng, Phó Trưởng ban Phạm Bá Trực dự. Hội nghị đã nhận định về tình hình thế giới và trong nước thời gian qua, về tình hình và âm mưu của địch, bàn kế hoạch đối phó của ta trong thu đông, kế hoạch di chuyển cơ quan, vấn đề tiếp tế lương thực, v.v...

3. Lê Văn Hiến. *Nhật kí một Bộ trưởng*. Nxb Đà Nẵng., 1995, T.1, tr.270.

4. Lê Văn Hiến. *Nhật kí kháng chiến* (23/01/48-08/05/49), tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr. 55.

5. Lê Văn Hiến. *Tài liệu đã dẫn*, tr.66.

6. Hồ Chí Minh. *Biên niên tiểu sử*. H., 2006, T.4, tr. 373.

7. *Báo cáo và Nghị quyết Ban Thường trực Quốc hội mở rộng ngày 24/9/1949*. Trung tâm lưu trữ quốc gia III.

Ngày 23-12-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc tại Chiêm Hoá, Tuyên Quang. Bảo tàng Hồ Chí Minh lưu trữ một vài bức ảnh gốc về sự kiện này. Đoàn Chủ tịch của Hội nghị có các ông: *Bùi Quang Tạo, Linh mục Phạm Bá Trực, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phan Kế Toại*⁽⁸⁾.

Ngày 6-2-1951 (mùng 1 Tết Tân Mão), Đoàn đại biểu Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Liên Việt do Linh mục Phạm Bá Trực và ông Phan Kế Toại dẫn đầu đến chúc Tết Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người cảm ơn Quốc hội, nhân dân, Chính phủ và chỉ ra rằng, mỗi năm mỗi tiến bộ nhưng sẽ còn gặp khó khăn hơn nữa, cần phải chú ý sử dụng hợp lý lực lượng của nhân dân. Sau đó, Người cho mang ra một mâm cam, đưa biếu mỗi người một quả với câu nói mang đầy ý nghĩa: "*Khó tận cam lai*".

Ngày 25-12-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ cuối năm, kiểm điểm công tác năm 1951, bàn về kế hoạch năm 1952, nghe các chiến sĩ tham gia chiến dịch Hoà Bình báo cáo. Có bức ảnh ghi lại hình ảnh Linh mục Phạm Bá Trực báo cáo trước Hội nghị (*từ trái qua phải: Hồ Chí Minh, Phạm Bá Trực, Cù Huy Cận, Trần Công Trình, Hoàng Minh Giám, Nguyễn Văn Tạo*)⁽⁹⁾.

Linh mục Phạm Bá Trực đã là đại diện của Quốc hội bên cạnh Chính phủ suốt từ năm 1948 đến năm 1952. Từ tháng 7 đến tháng 12-1951, Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội - Linh mục Phạm Bá Trực vắng mặt, do tham gia đoàn đại biểu

quân dân, chính, các chiến sĩ quân đội, công nhân, nông dân gương mẫu thăm nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Phái đoàn do ông Hoàng Quốc Việt, Phó Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam dẫn đầu, cùng đi còn có Thứ trưởng Bộ Y tế Tôn Thất Tùng. Về sự kiện này, Bảo tàng Hồ Chí Minh còn lưu giữ được bức ảnh gốc: Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện thân mật và chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu trong đoàn đại biểu nhân dân Việt Nam trước ngày lên đường thăm Trung Quốc và Triều Tiên ngày 30-6-1951⁽¹⁰⁾.

3. Tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Linh mục Phạm Bá Trực và sự tuyên dương những đóng góp của vị linh mục yêu nước cho Tổ quốc

Nói đến sự quan tâm ân cần của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Linh mục Phạm Bá Trực là phải nhắc đến sự chăm lo, thăm hỏi của Người khi Linh mục Trực lâm bệnh, điều trị tại Bệnh xá của Ty Y tế đặc biệt tại Việt Bắc và khi Linh mục Trực qua đời, Người đã gửi vòng hoa viếng kèm *Lời điếu* Linh mục Phạm Bá Trực do Bộ trưởng Phan Anh đọc tại lễ an táng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần tới thăm Linh mục Phạm Bá Trực, khi Linh mục điều trị bệnh tại Việt Bắc. Qua lời kể của Linh mục Vũ Xuân Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Liên lạc Công giáo yêu Tổ quốc, yêu Hoà bình Việt nam trong bài *Có Hồ Chủ*

8. Ảnh tư liệu lưu trữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

9. Ảnh tư liệu lưu trữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

10. Ảnh tư liệu lưu trữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Tịch là có tự do rồi đăng trên báo *Cứu quốc* số 1708, ngày 15-5-1955, chúng ta cảm nhận tình cảm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào Công giáo, các linh mục và lòng biết ơn của họ đối với Người. Đối với họ, ngoài giáo lý của Công giáo dạy kính Chúa, yêu người, Hồ Chủ tịch còn dạy họ biết tha thứ, khoan hồng đối với người lầm đường lạc lối. Một kỉ niệm mà Linh mục Vũ Xuân Kỷ kể lại như một bài học sâu sắc đối với ông. Tại Hội nghị Liên Việt tháng 3-1951, ông có phát biểu hoan nghênh Đảng Lao động Việt Nam ra mắt quốc dân, trong bài phát biểu có đoạn phân nân về nhóm người theo giặc đội lốt tôn giáo chống nhân dân, chống kháng chiến. Trên Chủ tịch đoàn, Hồ Chủ tịch liên an ủi, khuyên nhủ ông, Người nói: *cụ chớ có buồn vì đó là lẽ thường. Ngày xưa, trong 12 Thánh Tông đồ cũng có 1 tên phản động là Giuda. Nhưng Giuda đã không làm cho cả 12 Thánh Tông đồ kia mang tiếng xấu, v.v...*

Về sự ân cần thăm hỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Linh mục Phạm Bá Trực lâm bệnh và sự tiếc thương của Người khi nghe tin linh mục từ trần đã được Linh mục Vũ Xuân Kỷ viết lại như sau: “Các linh mục chúng tôi hồi hoạt động kháng chiến cũng như bây giờ được Hồ Chủ tịch luôn luôn thăm hỏi, săn sóc. Hồi còn ở Việt Bắc, mỗi khi đi công tác, dù cần giữ bí mật, hễ gặp chúng tôi là Người cùng dừng ngựa, ân cần bắt tay hỏi han công việc và sức khoẻ của chúng tôi. Cha Phạm Bá Trực, Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội bị bệnh 2 năm liền, không mấy Chủ nhật, Hồ Chủ tịch không đến thăm, tuy công việc của Người rất bận bịu. Người ra lệnh cho các bác sĩ, y sĩ phục vụ cha Trực phải đến

báo cáo luôn luôn với Người về bệnh tình cha Trực. Đến lúc bệnh cha Trực quá trầm trọng, không còn phương cứu chữa, mất đi, Hồ Chủ tịch rất thương xót, Người đã vừa khóc vừa viết diếu tang, và cử một ông Bộ trưởng đến đọc thay Người”¹¹.

Lời diếu cụ Phạm Bá Trực, Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được đăng trang trọng trên trang nhất báo *Nhân dân*, Cơ quan Trung ương của Đảng Lao động Việt Nam, số 237, ra ngày 11-12 tháng 10-1954. Cũng tại trang nhất, ngay sau cột đăng *Lời diếu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cáo phó của báo *Nhân dân* đăng tin buồn Linh mục Phạm Bá Trực từ trần và bài thường thuật về tang lễ của cụ.

Sau đây là toàn văn *Lời diếu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Tôi xin thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn Cụ.

Từ ngày nhân dân tin cậy cử Cụ làm Đại biểu Quốc hội và Quốc hội cử Cụ vào Ban Thường trực, Cụ đã đưa hết tinh thần và lực lượng giúp Chính phủ trong mọi vấn đề quan trọng. Trong mọi việc, Cụ đã kết hợp đạo đức bác ái theo lời Chúa dạy với tinh thần nồng nàn yêu nước của người đại biểu chân chính của nhân dân Việt Nam.

Nay Cụ mất đi, Chính phủ và nhân dân vô cùng thương xót.

Trong lúc ốm nặng, Cụ thường nói với tôi: Mong trông thấy kháng chiến thắng lợi thì dù chết Cụ cũng thỏa lòng.

Nay hòa bình đã trở lại, Cụ đã thỏa lòng.

11. Linh mục Vũ Xuân Kỷ. “*Có Hồ Chủ tịch là có tự do rồi*”, Báo *Cứu Quốc*, số 1708, ngày 15/5/1955.

Nhưng tiếc rằng Cụ không còn nữa để giúp nước, giúp dân.

Với lòng vô cùng thương tiếc một nhà tận tụy ái quốc và một người bạn thân mến, trước linh hồn Cụ, chúng tôi nguyện kiên quyết một lòng, đoàn kết toàn dân để làm trọn sự nghiệp mà suốt đời Cụ mong muốn, tức là: củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn toàn độc lập và dân chủ trong toàn nước Việt Nam yêu quý của chúng ta¹².

Qua *Lời diếu* Linh mục Phạm Bá Trực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá cao công lao, đức độ của vị linh mục yêu nước kháng chiến và thay mặt nhân dân, Chính phủ hứa trước anh linh của Cụ tiếp tục phấn đấu vì sự nghiệp chung.

Cũng cần nói thêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến những đồng sự cùng làm việc, hoạt động trong Quốc hội, Chính phủ. Người thường chia vui, sẻ buồn đối với họ. Một khi có ai mất do bị bệnh tật hiểm nghèo trong điều kiện khó khăn thiếu thốn của chiến khu hay oanh liệt hi sinh trong chiến trận với quân thù thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư chia buồn đối với gia đình họ, nhớ cả gửi thư thăm hỏi nhân ngày giỗ đầu. Cụ thể như: Thư gửi toàn thể đồng bào sau ngày cụ Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng tạ thế đề ngày 29-4-1947; Điện gửi gia đình cố Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng nhân ngày giỗ đầu ngày 21-4-1948; Thư gửi gia đình bà Hoàng Hữu Nam nhân ngày giỗ đầu của vị Thứ trưởng Bộ Nội vụ tháng 4-1948; Điện chia buồn với gia đình Thứ trưởng Bộ Giao thông Công chính Đặng Phúc Thông từ trần ngày 22-1-1952, v.v... Trước

đó, khi cụ Nguyễn Văn Tố, Trưởng ban Thường trực Quốc hội đầu tiên, Bộ trưởng Bộ Không bộ hi sinh anh dũng tại Bắc Kạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thảo *Lời diếu* cụ Tố và nhờ cụ Bùi Bằng Đoàn xem hộ và sửa giúp, tháng 5-1948.

Lời diếu cụ Phạm Bá Trực là lần thứ hai Chủ tịch Hồ Chí Minh viết diếu văn tỏ lòng thương tiếc và nêu cao vai trò của cụ trong sự nghiệp cách mạng.

Báo cáo tình hình và công tác của Ban Thường trực Quốc hội (từ tháng 12-1953 đến cuối năm 1954), phần IV về tình hình các uỷ viên Ban Thường trực Quốc hội và bài tường thuật tang lễ Linh mục Phạm Bá Trực đăng báo *Nhân dân*, 11-12 tháng 10-1954 nêu rõ thành phần tham dự, không khí trọng thể, trang nghiêm của buổi lễ.

Cụ Phạm Bá Trực tạ thế tại huyện Đại Từ ngày 5-10-1954, khi đó Chính phủ đã về Sơn Tây, chỉ còn Ban Thường trực Quốc hội và Mặt trận ở lại Đại Từ. Sáng ngày 7-10-1954, lễ tang được cử hành trọng thể tại Đại Từ, Thái Nguyên. Trong tang lễ có ba bài diếu văn: Diếu văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, diếu văn của Ban Thường trực Quốc hội do cụ Tôn Đức Thắng đọc và diếu văn của Linh mục Vũ Xuân Kỳ. Đến dự lễ tang có các vị Bộ trưởng Phan Anh, Vũ Đình Tụng; các vị trong Ban Thường trực Quốc hội: Tôn Đức Thắng, Tôn Quang Phiệt, Dương Đức Hiền; Mặt trận Liên Việt có: Vũ Xuân Kỳ, Dương Bạch Mai, Lê Thành Lập, v.v... cùng khoảng 2.000 người Công giáo và đồng bào lương.

12. Báo *Nhân dân*, Số 237, ra ngày 11-12 tháng 10 năm 1954.

7 giờ sáng, linh cữu cụ Phạm Bá Trực được đặt trên xe hơi di từ bệnh viện tới Nhà thờ An Huy. Có một đại đội pháo binh đi đưa; đồng bào hàng phố và trên đường đứng yên lặng ngả mũ hoặc làm dấu tỏ lòng thương tiếc tiễn đưa nhà ái quốc thân yêu đến nơi an nghỉ cuối cùng. Đồng bào Công giáo đều mặc tang phục. Đoàn người xếp hàng dài hơn 1 cây số. Sau lễ làm phép xác và đọc kinh cầu hồn, linh cữu được đưa ra huyệt đặt trong sân nhà thờ⁽¹³⁾.

Ngày 20-11-1954, Ban Thường trực Quốc hội và Ủy ban Liên Việt Toàn quốc đã tổ chức lễ cầu hồn cho cụ Phạm Bá Trực tại Nhà thờ Lớn. Đến dự có Bộ trưởng Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ và các vị bộ trưởng khác, các ủy viên Ban Thường trực Quốc hội và Mặt trận, nhiều cán bộ cao cấp cơ quan chính quyền, đoàn thể Thủ đô và khoảng 4.000 đồng bào lương và giáo⁽¹⁴⁾.

4. Sự tri ân đối với vị linh mục, nhà ái quốc Phạm Bá Trực

Cách đây 55 năm, vào ngày tang lễ Linh mục Phạm Bá Trực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên xưng đức độ của vị linh

mục ái quốc, vị đại biểu quốc hội qua *Lời diếu*: “Trong mọi việc, Cụ đã kết hợp đạo đức bác ái theo lời Chúa dạy với tinh thần nồng nàn yêu nước của người đại biểu chân chính của nhân dân Việt Nam”.

Sau hơn nửa thế kỉ, những dòng phân ưu nhân tang lễ cụ vẫn còn lay động lòng người và mang tính thời sự y nguyên: “Cụ Linh mục Phạm Bá Trực đã tỏ rõ tinh thần kính Chúa và yêu nước của đồng bào Công giáo Việt Nam. Cụ luôn luôn cố gắng thắt chặt tinh thần đoàn kết giữa lương và giáo, giữa các tôn giáo với nhau để đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của đất nước. Cụ Linh mục Phạm Bá Trực đã mất nhưng tinh thần đó sẽ được đồng bào Công giáo và nhân dân ta nêu cao mãi”⁽¹⁵⁾./.

13. Báo *Nhân dân*. Số 237, ra ngày 11-12 tháng 10 năm 1954.

14. Báo cáo tình hình và công tác của Ban Thường trực Quốc hội từ tháng 12-1953 đến cuối năm 1954. Trung Tâm lưu trữ Quốc gia III.

15. Báo *Nhân dân*,... Tài liệu đã dẫn, tr.1.